TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 14 ĐẾN TIẾT 52)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ LỚP 6 (Phần địa lí)

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3**; Số học sinh: 87 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: Đại học:1 Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [1]: Tốt:1; Khá: ; Đạt: ; Chưa đạt:

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

3.1. Phần địa lý

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Bài học/Các bài thí nghiệm/thực hành
1	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI MỞ ĐẦU
2	- Máy tính, máy chiếu, - Quả địa cầu tự nhiên, Quả địa cầu hành chính.	2	BÀI 1 HỆ THỐNG KINH VĨ TUYẾN. TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ
3	- Máy tính, máy chiếu	2	BÀI 2

[1]

	- Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ giao thông, Bản đồ du lịch		BẢN ĐỒ. MỘT SỐ LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ.
4	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 3 TỈ LỆ BẢN ĐỒ. TÍNH KHOẢNG CÁCH THỰC TẾ DỰA VÀO TỈ LỆ BẢN ĐỒ.
5	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ giao thông, Bản đồ du lịch	2	BÀI 4 KÍ HIỆU VÀ BẢNG CHÚ GIẢI BẢN ĐỒ. TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ
6	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ giao thông, Bản đồ du lịch	2	BÀI 5 LƯỢC ĐỒ TRÍ NHỚ
7	Máy tính, máy chiếu.	1	BÀI 6 TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI
8	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ các khu vực giờ trên Trái Đất.	2	BÀI 7 CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ
9	- Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 8 CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ
10	- La bàn	1	BÀI 9 XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG NGOÀI THỰC TẾ
11	- Máy tính, máy chiếu - Cấu tạo bên trong Trái Đất - Lược đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa trên Trái Đất.	3	BÀI 10 CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. CÁC MẢNG KIẾN TẠO
12	- Máy tính, máy chiếu - Tranh Hiện tượng tạo núi	2	BÀI 11 QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ QUÁ TRÌNH NGOẠI SINH. HIỆN TƯỢNG TẠO NÚI.
13	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 12

			NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT
14	- Máy tính, máy chiếu - Các dạng địa hình trên Trái Đất	2	BÀI 13 CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH CHÍNH TRÊN TRÁI ĐẤT KHOÁNG SẢN
15	- Máy tính, máy chiếu - Lát cắt địa hình	2	BÀI 14 THỰC HÀNH: ĐỌC LƯỢC ĐỒ ĐỊA HÌNH TỈ LỆ LỚN VÀ LÁT CẮT ĐỊA HÌNH ĐƠN GIẢN.
16	- Máy tính, máy chiếu - Sơ đồ các tầng khí quyển.	2	BÀI 15 LỚP VỎ CỦA TRÁI ĐẤT. KHÍ ÁP VÀ GIÓ
17	- Máy tính, máy chiếu, - Lược đồ phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất. - Lược đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất. - Nhiệt- ẩm kế	4	BÀI 16 NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ. MÂY VÀ MƯA
18	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất	2	BÀI 17 THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
19	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 18 THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA
20	- Máy tính, máy chiếu - Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn của nước	2	BÀI 19: THỦY QUYỂN VÀ VÒNG TUẦN HOÀN LỚN CỦA NƯỚC
21	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 20: SÔNG VÀ HỒ. NƯỚC NGẦM VÀ BĂNG HÀ.
22	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ các dòng biển trên đại dương thế giới	2	BÀI 21: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG
23	- Máy tính, máy chiếu - Phẫu diện một số loại đất chính - Bản đồ các loại đất chính trên Trái Đất	3	BÀI 22 LỚP ĐẤT TRÊN TRÁI ĐẤT

24	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 23 SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT
25	- Máy tính, máy chiếu - Hệ sinh thái rừng nhiệt đới	2	BÀI 24 RỪNG NHIỆT ĐỚI
26	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái Đất	2	BÀI 25 SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN TRÊN TĐ
27	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 26 THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN ĐỊA PHƯƠNG.
28	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ phân bố dân cư và đô thị trên thế giới	2	BÀI 27 DÂN SỐ VÀ SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ TRÊN THẾ GIỚI
29	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 28 MỐI QUAN HỆ GIỮA CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN
30	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 29 BẢO VỆ TỰ NHIÊN VÀ KHAI THÁC THÔNG MINH CÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
31	Máy tính, máy chiếu	1	BÀI 30 THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MỐI QUAN HỆ GIỮA CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN ĐỊA PHƯƠNG

II. Kế hoạch dạy học

***Cụ thể khung KHDH phân môn Địa lí**

Học kì I: 18 tuần (1,5 tiết/tuần = 27 tiết)		**Học kì II:** 17 tuần (1,5 tiết/tuần = 25 tiết)	
Từ tuần 1 đến tuần 4	2 tiết/tuần = 8 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 22	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 5 đến tuần 8	1 tiết/tuần = 4 tiết	Từ tuần 23 đến tuần 26	1 tiết/tuần = 4 tiết
Từ tuần 9 đến tuần 12	2 tiết/tuần = 8 tiết	Từ tuần 27 đến tuần 30	2 tiết/tuần = 8 tiết

Từ tuần 13 đến tuần 16	1 tiết/tuần = 4 tiết	Từ tuần 31 đến tuần 34	1 tiết/tuần = 4 tiết
Tuần 17	2 tiết/tuần = 2 tiết	Tuần 35	1 tiết/tuần = 1 tiết
Tuần 18	1 tiết/tuần = 1 tiết		
27 tiết		**25 tiết**	
Tổng cả năm: 52 Tiết			

1. Phân phối chương trình phần Địa lý:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Tích hợp năng lực số
1	Bài mở đầu	1	**1. Kiến thức**: Học sinh hiểu được nội dung cơ bản, nhiệm vụ của bộ môn Địa Lý lớp 6. - Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lý thú mà môn địa lý mang lại. - Nêu được vai trò của địa lý trong cuộc sống, có cái nhìn khách qua về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
2	**Chương 1. Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt trái đất** Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lý	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: - Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và tọa độ địa lí, kinh độ, vĩ độ. - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến, giữa kinh độ và kinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết sử dụng quả Địa Cầu để nhận biết các kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, bán cầu Đông, bán cầu Tây, bán cầu Bắc, bán cầu Nam. Biết đọc và ghi toạ độ địa lí của một địa điểm trên quả Địa Cầu. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thông qua xác định các điểm cực của đất nước trên đất liền.. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: - Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đổ. - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Nêu được sự cần thiết của bản đồ trong học tập và đời sống **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Xác định phương hướng trên bản đồ. So sánh sự khác nhau giữa các lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại	

			- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Tôn trọng sự thật về hình dạng, phạm vi lãnh thổ của các quốc gia và vùng lãnh thổ.. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: Biết được tỉ lệ bản đồ là gì, các loại tỉ lệ bản đồ **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Tính khoảng cách thực tế giữa hai điểm dựa vào tỉ lệ bản đồ - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản	2	**<u>1. Kiến thức</u>**: + Hiểu rõ khái niệm ký hiệu bản đồ là gì	

	đồ.Tìm đường đi trên bản đồ		+ Biết các loại ký hiệu được sử dụng trong bản đồ. + Biết dựa vào bản đồ lý giải để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng địa lý trên bản đồ **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Đọc được các kí hiệu và chú giải trên các bản đồ. Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đổ.Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
6	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	1	**1. Kiến thức**: - Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. – Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh. **2. Năng lực**	

			*** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Vẽ được lược đồ trí nhớ về một số đối tượng địa lí thân quen. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Thêm gắn bó với không gian địa lí thân quen, yêu trường lớp, yêu quê hương - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
7	**Chương 2. Trái đất – Hành tinh của hệ mặt trời** Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: - Biết được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời: vị trí, tương quan với các hành tỉnh khác (hs tự học) - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí**	

			- Năng lực tìm hiểu địa lí: Quan sát các hiện tượng trong thực tế để biết được hình dạng của Trái Đất.. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Mong muốn tìm hiểu, yêu quý và bảo vệ Trái Đất. - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
8	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	2	**<u>1. Kiến thức</u>**: -Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
9	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: - Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,... - Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm đài ngắn theo mùa và theo vĩ độ. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời để trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>**	

			- Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên: quy luật mùa,... Yêu thiên nhiên, cảnh vật các mùa. - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
10	Ôn tập	1	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức trọng tâm trong học kì I ở các bài 1,2, 3,4,5,6,7. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu địa lí - Năng lực nhận thức thức khoa học địa lí - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ - Yêu nước *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
11	Kiểm tra giữa kì I	1	**1. Kiến thức**	

			- Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí, Bản đồ; Một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. Phương hướng trên bản đồ; Tỉ lệ bản đồ, tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ; Kí hiệu, bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ; Trái Đất trong hệ mặt trời; Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài. **<u>* HSKT</u>** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
12	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả (tiếp)	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: - Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,... - Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí**	

			- Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời để trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên: quy luật mùa,... Yêu thiên nhiên, cảnh vật các mùa. - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
13	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế	2	**1. <u>Kiến thức</u>:** - Biết cách xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên - Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Biết cách xác định phương hướng dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên. - Biết quan sát và sử dụng các hiện tượng thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống hằng ngày	

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Gần gũi, gắn bó hơn với thiên nhiên xung quanh - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
14	**Chương 3. Cấu tạo của trái đất – Vỏ trái đất** Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. • Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nêu và xác định được trên lược đồ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đất và tên các cặp địa mảng xô vào nhau. - Sử dụng hình ảnh để xác định được cấu tạo bên trong của Trái Đất. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.	

			- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: - Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nhận biết một số dạng địa hình do quá trình nội sinh, ngoại sinh tạo thành qua hình ảnh. - Phân tích hình ảnh để trình bày được hiện tượng tạo núi. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: Tôn trọng quy luật tự nhiên - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

			- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.	
16	Bài 12: Núi lửa và động đất	1	**1. Kiến thức**: - Trình bày được hiện tượng và nguyên nhân hình thành núi lửa. - Trình bày được thế nào là động đất, nguyên nhân gây ra động đất. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng hình ảnh, sơ đồ để tìm hiểu cấu tạo.Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa do động đất và núi lửa gây ra. Có kĩ năng ứng phó khi động đất và núi lửa xảy ra. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người ở khu vực chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
17	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2	**1. Kiến thức**: • Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. • Kể được tên một số loại khoáng sản. • Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản. **2. Năng lực**	

			*** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác tài liệu văn bản: tìm được nội dung địa lí trong một đoạn văn; biết đặt tiêu đề, chú thích cho một bức ảnh, tranh vẽ từ góc nhìn địa lí. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. *** Tích hợp GDBVMT, TKNL:** - Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ các cảnh đẹp tự nhiên trên Trái Đất nói chung và ở VN nói riêng. - Không có hành vi tiêu cực làm giảm vẻ đẹp của các quang cảnh tự nhiên. - Ý thức được sự cần thiết phải khai thác, sử dụng các khoáng sản một cách hợp lí và tiết kiệm. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.** ***Tiết đọc thư viện: Tích hợp bộ phận**	
18	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản **<u>2. Năng lực</u>**	

	và lát cắt địa hình đơn giản		*** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
19	**Chương 4. Khí hậu và biến đổi khí hậu** Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí cacbonic trong khí quyển. • Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. • Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. • Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.	

			*** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết được vai trò của lớp vỏ khí nói chung, của lớp ozon nói riêng đọng vật cuộc sống của mọi SV trên TĐ. - Biết nguyên nhân làm ô nhiễm không khí và hậu quả của nó, sự cần thiết phải bảo vệ lớp vỏ khí, lớp ozon. *** <u>HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
20	Ôn tập cuối kì 1	1	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức trọng tâm trong học kì II ở các bài 10,11,12,13,15. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học	

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ - Yêu nước *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
21	Kiểm tra cuối kì 1	1	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về các nội dung của Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất; Hệ quả chuyển động của Trái Đất quanh mặt trời; Cấu tạo của Trái Đất và vỏ của Trái Đất; lớp vỏ khí của Trái Đất, khí áp và gió. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài. **<u>* HSKT</u>** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió (tiếp)	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí cacbonic trong khí quyển. • Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. • Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.	

			• Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết được vai trò của lớp vỏ khí nói chung, của lớp ozon nói riêng động vật cuộc sống của mọi SV trên TĐ. - Biết nguyên nhân làm ô nhiễm không khí và hậu quả của nó, sự cần thiết phải bảo vệ lớp vỏ khí, lớp ozon. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
23	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	1	**1. Kiến thức**: • Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. • Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa. • Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế **2. Năng lực**	

			*** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
24	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	2	**1. Kiến thức**: • Phân biệt được thời tiết và khí hậu. • Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất. • Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. • Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí**	**- 1.1.TC1a: Tìm kiếm tư liệu.** ->HS tìm kiếm video biến đổi khí hậu minh hoạ từ youtube **- 3.1TC1a: Sáng tạo nội dung số.** HS tạo poster số tuyên truyền bảo vệ khí hậu.

			- Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Có ý thức bảo vệ môi trường, biết và thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
25	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. • Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
26	**Chương 5. Nước trên trái đất** Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Kể tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển. • Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. • Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>**	

			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
27	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	2	**1. Kiến thức**: • Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. • Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. • Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. • Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết vai trò của sông, hồ đ/v đời sống và sản xuất của con người trên TĐ. - Biết nguyên nhân làm ô nhiễm nước và hậu quả, sự cần thiết phải bảo vệ nước sông, hồ. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	

28	Bài 21: Biển và đại dương	2	**1. Kiến thức**: • Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. • Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. • Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học * Tích hợp GDANQP: Xác định được vùng biển Việt Nam trên bản đồ thế giới. Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam trên biển. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết vai trò của biển và đại dương đ/v đời sống, sản xuất của con người trên TĐ. - Biết các nguyên nhân gây ô nhiễm nước biển, đại dương và hậu quả. - Có ý thức bảo vệ, không làm ô nhiễm nước biển và đại dương, phản đối các hoạt động làm ô nhiễm nước biển và đại dương. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

			- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.	
29	**Chương 6. Đất và sinh vật trên trái đất** Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	1	**1. Kiến thức**: • Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. • Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. • Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. • Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất. **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết các nguyên nhân làm giảm độ phì của đất và suy thoái đất. - Biết một số biện pháp làm tăng độ phì của đất và hạn chế sự ô nhiễm đất. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
30	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	1	**1. Kiến thức**: • Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.	

			2. Năng lực *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
31	Ôn tập giữa kì II	1	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức từ bài đến bài 19,20,21,22. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo *** Năng lực đặc thù:** - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học	

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
32	Kiểm tra giữa kì II	1	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS về thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước, sông và hồ, nước ngầm và băng hà, biển và đại dương, lớp đất trên Trái Đất. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài. **<u>* HSKT</u>** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
33	Bài 24: Rừng nhiệt đới	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt • Có ý thức bảo vệ rừng **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.	

			*** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
34	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	2	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Nêu được đặc điểm của các đói thiên nhiên trên Trái Đất. • Xác định dược trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	

			- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
35	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	1	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. **<u>2. Năng lực</u>** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
36	**Chương 7. Con người và thiên nhiên**	2	**<u>1. Kiến thức</u>**: • Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.	

	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới		• Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. • Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết tình hình gia tăng dân số thế giới; nguyên nhân của sự gia tăng dân số nhanh và bùng nổ dân số, hậu quả đ/v MT. - Phân tích mối quan hệ giữa sự gia tăng dân số nhanh với M.trường. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Học sinh làm theo yêu cầu của GV: viết lại tên đề mục, một số nội dung của bài vào vở ghi, cuối giờ GV kiểm tra.**	
37	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2	**1. Kiến thức**: • Nếu được các tác động của thiên nhiên lén hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. • Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất	

			2. Năng lực *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác tài liệu văn bản: tìm được nội dung địa lí trong một đoạn văn; biết đặt tiêu đề, chú thích cho một bức ảnh, tranh vẽ từ góc nhìn địa lí. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên. - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết các tác động tích cực và tiêu cực của con người đến sự phân bố động, thực vật trên Trái Đất. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.** ***Tiết đọc thư viện: Tích hợp bộ phận.**	
38	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	1	**1. Kiến thức**: •Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững. • Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương **2. Năng lực**	

			*** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. <u>Phẩm chất</u>** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết được vì sao phải khai thác rừng hợp lí và bảo vệ rừng, bảo vệ những vùng sinh sống của động, thực vật trên Trái Đất. - Ủng hộ các hành động tích cực nhằm bảo vệ động, thực vật (rừng) trên TĐ, phản đối các hành động tiêu cực làm suy thoái rừng và suy giảm động vật. *** <u>HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
39	**Ôn tập học kì II**	1	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức trọng tâm trong học kì II ở các bài 23,24,25,27,28,29 **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù:	

			- Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ - Yêu nước *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
40	**Kiểm tra cuối kì II**	1	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về sự sống trên Trái Đất, rừng nhiệt đới, sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất, dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài. *** HSKT** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**	
41	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác	1	**1. Kiến thức**:	**- 6.1.TC1a: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.**

	thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững		• Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững. • Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương **2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. * Tích hợp GDBVMT, TKNL: - Biết được vì sao phải khai thác rừng hợp lí và bảo vệ rừng, bảo vệ những vùng sinh sống của động, thực vật trên Trái Đất. - Ủng hộ các hành động tích cực nhằm bảo vệ động, thực vật (rừng) trên TĐ, phản đối các hành động tiêu cực làm suy thoái rừng và suy giảm động vật. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Dùng AI : sử dụng chatgpt để tìm gợi ý giải pháp BVMT.
42	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa	1	**1. Kiến thức**: •Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. •Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương	

	con người và thiên nhiên địa phương		**2. Năng lực** *** Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm. *** Năng lực Địa Lí** - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí, Bản đồ; Một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. Phương hướng trên	Viết (TN&TL) *** HSKT**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			bản đồ; Tỉ lệ bản đồ, tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ; Kí hiệu, bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ; Trái Đất trong hệ mặt trời; Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài.	**- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**
Cuối Học kỳ 1	45’	Tuần 17	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về các nội dung của Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất; Hệ quả chuyển động của Trái Đất quanh mặt trời; Cấu tạo của Trái Đất và vỏ của Trái Đất; lớp vỏ khí của Trái Đất, khí áp và gió. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử.	Viết (TN &TL) **<u>* HSKT</u>** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài.	
Giữa Học kỳ 2	45’	Tuần 26	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS về thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước, sông và hồ, nước ngầm và băng hà, biển và đại dương, lớp đất trên Trái Đất. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài.	Viết (TN &TL) **<u>* HSKT</u>** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**
Cuối Học kỳ 2	45’	Tuần 33	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về sự sống trên Trái Đất, rừng nhiệt đới, sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất, dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. **2. Năng lực** * Năng lực chung:	Viết (TN&TL) **<u>* HSKT</u>** **- Hoạt động thay thế: tô tranh, tô chữ.**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			- Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực đối với bài làm của mình; có ý thức nghiêm túc, tự giác, tích cực làm bài.	

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ ĐIỀN XÁ T. THANH HÓA
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Vũ Thị Oanh